

Bản án số: 185/2024/DS-PT
Ngày 13 tháng 8 năm 2024
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Giao

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Hai và Bà Trịnh Ngọc Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Dương Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 120/2024/TLPT-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 145/2024/DS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024, của Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên, bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 219/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Hà Q, sinh năm 1968. Cư trú: số 134A/4, tổ A, hẻm N, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt);

2. *Bị đơn:* Bà Hà Thúy D, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số A, đường L, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ án sơ thẩm thể hiện:

Nguyên đơn ông Hoàng Hà Q trình bày: Ngày 06/11/2023, bà Hà Thúy D ký biên nhận vay của ông Hoàng Hà Q số tiền 5.300.000.000 đồng (Năm tỷ ba trăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, bà D hẹn 02 tháng sau sẽ hoàn trả lại đầy đủ tiền vốn và lãi, nhưng từ khi vay đến nay bà D không thực hiện theo cam kết, ông Q đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu bà D trả số tiền đã vay và lãi như đã thỏa thuận nhưng bà D không trả mà chỉ hứa hẹn.

Nay, ông Q khởi kiện yêu cầu bà Hà Thúy D phải có trách nhiệm trả cho ông Q số tiền vốn vay là: 5.300.000.000đ (Năm tỷ ba trăm triệu đồng) và lãi suất

theo quy định của pháp luật đối với số tiền vốn vay kể từ ngày 06/11/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn bà Hà Thúy D trình bày: Bà xác định bà có vay tiền của ông Q nhiều lần, bà thừa nhận có ký vào biên nhận nợ ngày 06/11/2023 do ông Q đã cung cấp. Tuy nhiên, bà không thừa nhận vay số tiền 5.300.000.000 đồng (Năm tỷ ba trăm triệu đồng). Tại giai đoạn sơ thẩm, bà có nhiều lần xin gia hạn thời gian để bà xác định chính xác số tiền nợ giữa bà và ông Q nhưng chưa cung cấp được do giữa bà và ông Q có rất nhiều giao dịch.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 145/2024/DS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên đã xử: Căn cứ vào Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Hà Q. Buộc bà Hà Thúy D có nghĩa vụ trả cho ông Hoàng Hà Q số tiền 5.947.131.000 đồng, trong đó tiền vốn vay: 5.300.000.000 đồng và tiền lãi 647.131.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, quyền kháng cáo và thời hạn yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 03/5/2024 và ngày 06/5/2024 bà D có đơn kháng cáo và kháng cáo bổ sung, bà không đồng ý nghĩa vụ trả tiền cho ông Q theo quyết định của bản án sơ thẩm; yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được ký ngày 30/12/2022 giữa bà D và vợ chồng ông Q vô hiệu, yêu cầu khởi tố hình sự đối với ông Q về hành vi cho vay lãi nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị đơn cung cấp thông tin giao dịch qua ngân hàng do bà D tự lập, các bản in hình ảnh giao dịch (bà D cho rằng đã chuyển khoản cho ông Q). Bị đơn trình bày, khi bà ký tên vào biên nhận nợ là do ép buộc và sau khi thông kê các sao kê giao dịch, ông Q còn nợ bà số tiền 6.251.999.997 đồng. Bà D yêu cầu hủy bản án sơ thẩm và tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được ký ngày 30/12/2022 giữa bà D và vợ chồng ông Q vô hiệu, yêu cầu xử lý hành vi cho vay lãi nặng của ông Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Hà Thúy D;

giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 145/2024/DS-ST ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Bị đơn bà Hà Thúy D làm đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định tại Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

[2.1] Hợp đồng vay tài sản: Do có quan hệ làm ăn qua lại nên ông Hoàng Hà Q có cho bà Hà Thúy D vay số tiền 5.300.000.000 đồng, bà D có ký tên vào biên nhận, thỏa thuận thời hạn vay 2 tháng, lãi suất 2%/tháng. Bà D thừa nhận có ký tên vào biên nhận nợ ngày 06/11/2023 do ông Hoàng Hà Q cung cấp; tuy nhiên, bà D cho rằng bà bị ông Q điện thoại đe dọa kêu đến nhà ông Q để ký biên nhận nợ, do lo sợ tính mạng của gia đình nên bà đã đến nhà ông Q để ký tên vào biên nhận nợ, bà hoàn toàn không nhận số tiền 5.300.000.000 đồng từ ông Q. Lời trình bày của bà D không được ông Q thừa nhận. Bà D yêu cầu ông Q phải cung cấp tài liệu, chứng minh nguồn gốc số tiền 5.300.000.000 đồng ông Q cho rằng đã cho bà vay, nhưng không được ông Q đồng ý và cho rằng ông không có nghĩa vụ chứng minh.

Hội đồng xét xử nhận thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông Q khởi kiện yêu cầu bà D phải thanh toán khoản tiền vay và lãi suất theo quy định của pháp luật và cung cấp tài liệu chứng minh yêu cầu là biên nhận nợ ngày 06/11/2023 có chữ ký của bà D (đã được bà D thừa nhận), bà D cho rằng không nhận tiền và khi ký tên vào biên nhận là do bị ép buộc, đe dọa nhưng bà không có chứng cứ chứng minh lời trình bày của mình là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, việc hai bên xác lập hợp đồng vay tài sản là phù hợp với quy định pháp luật theo Điều 463 Bộ luật Dân sự, nay bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q, buộc bà D có nghĩa vụ trả số tiền 5.300.000.000đ (năm tỷ ba trăm triệu đồng) và lãi suất là đúng quy định của Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Đối với yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được ký ngày 30/12/2022 giữa bà Hà Thúy D và ông Hoàng Hà Q, bà Nguyễn Thị D1 vô hiệu.

Theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm có kháng cáo hoặc có liên quan đến việc xem xét nội dung kháng cáo. Tuy nhiên, tại Bản án số 145/2024/DS-ST ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long

Xuyên không thụ lý, giải quyết yêu cầu này của bà D, nên không có cơ sở để Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết yêu cầu kháng cáo của bà.

[2.3] Đối với yêu cầu khởi tố hình sự đối với ông Q về hành vi cho vay lãi nặng không thuộc thẩm quyền của Tòa án.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bà D kháng cáo nhưng không có chứng cứ chứng minh khi bà ký biên nhận nợ do có sự đe dọa, ép buộc nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà D, giữ nguyên bản án sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các phần Quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Hà Thúy D; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 145/2024/DS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Hà Q. Buộc bà Hà Thúy D có nghĩa vụ trả cho ông Hoàng Hà Q số tiền 5.947.131.000đ (năm tỷ chín trăm bốn mươi bảy triệu một trăm ba mươi một ngàn đồng), trong đó tiền vốn vay: 5.300.000.000đ (năm tỷ ba trăm triệu đồng) và tiền lãi: 647.131.000đ (sáu trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm ba mươi một ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Hà Thúy D phải chịu 113.947.000 đồng (một trăm mười ba triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Hoàng Hà Q được nhận lại số tiền 56.650.000đ (năm mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001621

ngày 29/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hà Thúy D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0002036 ngày 13/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (bà D đã nộp xong).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND TP Long Xuyên (1);
- Chi cục THADS TP Long Xuyên (1) ;
- Tòa Dân sự (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: HS, VP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Giao